

# DANH SÁCH CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC (Đợt 68)

(Kèm Quyết định số 569/QĐ-SYT ngày 26 tháng 05 năm 2020)

| STT                                       | Mã HS           | Họ và tên       | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                            | Văn bằng chuyên môn |         |                           | Phạm vi HDCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                        |
|-------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|
|                                           |                 | Họ và tên đệm   | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                               | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                   |                                                                  |           |                                                |
| 1. Hồ sơ đề xuất đủ điều kiện ( 34 hồ sơ) |                 |                 |                     |           |            |             |          |            |                                                                               |                     |         |                           |                                                                  |           |                                                |
| a. Cấp mới (20 hồ sơ)                     |                 |                 |                     |           |            |             |          |            |                                                                               |                     |         |                           |                                                                  |           |                                                |
| 1                                         | H19-200520-0016 | Lý Thị          | Mai                 | 271962554 | 21/07/2005 | CA Đồng Nai |          | 28/01/1964 | Tổ 11, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai                     | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng đại việt sài gòn | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4076      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 2                                         | H19-200520-0012 | Nguyễn Thị Thảo | Ly                  | 272135192 | 19/09/2019 | CA Đồng Nai |          | 28/07/1990 | 150 khu phố Long Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ cao đẳng    | 2010    | Cao đẳng y tế Đồng Nai    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4077      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 3                                         | H19-200520-0001 | Võ Thị Ngọc     | Yến                 | 272461868 | 22/06/2011 | CA Đồng Nai |          | 04/03/1996 | ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai                              | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4078      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 4                                         | H19-200519-0016 | Trần Tuấn       | Anh                 | 272906937 | 01/02/2018 | CA Đồng Nai | 33354    |            | Khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai             | Dược sĩ cao đẳng    | 2014    | Cao đẳng Dược Phú Thọ     | Tủ thuốc trạm y tế                                               | 4079      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |

| STT | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                              | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                        |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                 | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |                                                |
| 5   | H19-200519-0001 | Trần Thị Hoài  | Thương              | 272202710 | 17/06/2010 | CA Đồng Nai |          | 17/03/1993 | A13K82, Khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Trung cấp quân y 2     | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4080      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 6   | H19-200518-0014 | Bùi Thị        | Hậu                 | 187534675 | 08/02/2018 | CA Nghệ An  |          | 06/06/1996 | Xã Thnah Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                                  | Dược sĩ trung cấp   | 2016    | Đại học y khoa Vinh    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4081      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 7   | H19-200518-0012 | Nguyễn Thị Ánh | Đào                 | 271986184 | 05/05/2017 | CA Đồng Nai |          | 15/10/1991 | 16, đường số 8, ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai         | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Trung cấp Âu việt      | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4082      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 8   | H19-200518-0008 | Nguyễn Mạnh    | Trí                 | 272612048 | 26/04/2013 | CA Đồng Nai | 35193    |            | 04 phố 3, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai                     | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4083      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |             |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                              | Văn bằng chuyên môn |         |                              | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                        |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-------------|------------|-------------|----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số          | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                 | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                      |                                                                  |           |                                                |
| 9   | H19-200518-0003 | Lê Minh       | Triệu               | 272164108   | 26/07/2007 | CA Đồng Nai | 34081    |            | Ấp Vĩnh Hiệp, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai                        | Dược sĩ cao đẳng    | 2014    | Cao đẳng y tế Đồng Nai       | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4084      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 10  | H19-200515-0012 | Bùi Ngọc      | Bản                 | 272582784   | 09/10/2018 | CA Đồng Nai | 27653    |            | 177, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai             | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng y dược Asean        | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4085      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 11  | H19-200515-0010 | Mai Thị       | Nguyệt              | 38177003324 | 23/05/2017 |             |          | 10/10/1977 | 100A Thành Thới, ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng dược y-dược Asean   | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4086      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 12  | H19-200513-0013 | Phạm Thị Xuân | Dung                | 276019814   | 15/05/2019 | CA Đồng Nai |          | 28/02/1975 | Ấp Hòa Bình, xã Đông Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai                        | Dược sĩ trung cấp   | 2017    | Trung cấp Bách Khoa Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4087      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |

| STT | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp       | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                   | Văn bằng chuyên môn |         |                               | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                        |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|---------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |               | Nam      | Nữ         |                                                                      | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                       |                                                                  |           |                                                |
| 13  | H19-200512-0015 | Trần Thị       | Nhàn                | 965536698 | 21/02/2014 | CA Nghệ An    |          | 05/11/1996 | xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                       | Dược sĩ trung cấp   | 2016    | Đại học y Khoa Vinh           | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4088      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 14  | H19-200512-0016 | Nguyễn Thị Hải | Châu                | 272441381 | 15/11/2010 | CA Đồng Nai   |          | 02/03/1996 | Tổ 5, ấp 2, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai              | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai        | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4089      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 15  | H19-200511-0016 | Mai Ánh        | Ngọc                | 276026583 | 24/01/2019 | CA Đồng Nai   |          | 07/11/1987 | 60/12E, khu phố 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2015    | Trường cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4090      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 16  | H19-200508-0001 | Nguyễn Thị     | Loan                | 261187920 | 17/07/2006 | CA Bình Thuận |          | 05/08/1991 | xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận                         | Dược sĩ trung cấp   | 2013    | Trung cấp tổng hợp Đông Nam Á | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4091      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |

| STT                   | Mã HS           | Họ và tên       | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                         | Văn bằng chuyên môn |         |                           | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                        |
|-----------------------|-----------------|-----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|
|                       |                 | Họ và tên đệm   | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                            | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                   |                                                                  |           |                                                |
| 17                    | H19-200507-0004 | Nguyễn Thị Thảo | Ngân                | 272407196 | 10/08/2019 | CA Đồng Nai |          | 10/03/1996 | Áp Bảo Hòa, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                      | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4092      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 18                    | H19-200507-0003 | Đoàn Thị Kim    | Thảo                | 241681873 | 24/08/2019 | CA Đắk Lắk  |          | 20/11/1996 | xã Cuôr KNia, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk                                 | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4093      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 19                    | H19-200507-0013 | Trần Thị Vy     | Vy                  | 271902975 | 17/06/2019 | CA Đồng Nai |          | 20/03/1988 | 51C, đường Hùng Vương, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai | DSDH                | 2017    | Đại học y dược TPHCM      | Nhà thuốc                                                        | 4094      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| 20                    | H19-200511-0006 | Nguyễn Thị      | Hương               | 271945912 | 03/11/2018 | CA Đồng Nai |          | 01/06/1968 | 50A, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai               | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Trung cấp Đại Việt TP.HCM | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4095      | Cấp mới có danh sách đăng ký thực hành tại SYT |
| b. Cấp lại (14 hồ sơ) |                 |                 |                     |           |            |             |          |            |                                                                            |                     |         |                           |                                                                  |           |                                                |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                            | Văn bằng chuyên môn |         |                           | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                       |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                               | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                   |                                                                  |           |                                                                                               |
| 1   | H19-200520-0015 | Hồ Thị Ngọc   | Quý                 | 271802703 | 19/06/2015 | CA Đồng Nai |          | 20/08/1974 | 69/4 KP10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 1997    | Trung học y tế Bình Dương | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2003      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 2003/ĐN AI-CCHND cấp ngày 03/12/2015 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| 2   | H19-200518-0010 | Bùi Thị       | Thủy                | 272793601 | 07/01/2016 | CA Đồng Nai |          | 22/05/1983 | Kp3, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai          | Dược sĩ trung cấp   | 2007    | Cao đẳng y tế Đồng Nai    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1315      | Cấp lại lần 1; số giấy CCHN 1315/ĐN AI-CCHND cấp ngày 02/12/2014 bổ sung phạm vi kinh doanh   |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                              | Văn bằng chuyên môn |         |                            | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                        |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|----------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                 | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                    |                                                                  |           |                                                                                                |
| 3   | H19-200518-0002 | Nguyễn Thị    | Hợp                 | 23653105  | 23/07/2013 | CA TP HCM   |          | 08/10/1954 | 93, Ngõ Quyền, phường Hiệp Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh                   | Dược sĩ trung cấp   | 1998    | Trường Trung học Quân Y II | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 89        | Cấp lại lần 1; số giấy CCHN được 89/ĐNAI-CCHND ngày cấp 23/7/2013 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| 4   | H19-200514-0003 | Lê Thị        | Yến                 | 272662461 | 14/02/2014 | CA Đồng Nai |          | 29/05/1986 | 373/33, Hoàng Bá Bích, KP4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2012    |                            | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2951      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 2951/ĐN AI-CCHND cấp ngày 05/9/2017 (bổ sung phạm vi kinh doanh)   |

| STT | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                    | Văn bằng chuyên môn |         |         | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                        |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------|------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                       | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp |                                                                  |           |                                                                                                |
| 5   | H19-200513-0012 | Trần Thị Thanh | Thảo                | 271599392 | 15/05/2015 | CA Đồng Nai |          | 24/11/1984 | 62/7, CMT8, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai      | Dược sĩ trung cấp   | 2005    |         | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 374       | Cấp lại lần 1; số CCHN được: 374/ĐN AI-CCHND cấp ngày 06/12/2013 (bổ sung phạm vi kinh doanh)  |
| 6   | H19-200512-0009 | Phạm Thị Thanh | Hương               | 272184524 | 24/10/2007 | CA Đồng Nai |          | 06/04/1972 | 10/21, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2006    |         | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2755      | Cấp lại lần 1; số CCHN được: 2755/ĐN AI-CCHND cấp ngày 07/07/2017 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                                              | Văn bằng chuyên môn |         |                       | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                      |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|-----------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                                 | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp               |                                                                  |           |                                                                                              |
| 7   | H19-200512-0006 | Hồ Thị        | Phượng              | 272622352 | 27/06/2013 | CA Đồng Nai |          | 20/01/1981 | 78, đường Võ Nguyên Giáp, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2010    |                       | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2831      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 2831/ĐN AI-CCHND cấp ngày 26/7/2017 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| 8   | H19-200508-0004 | Nguyễn Thị    | Thủy                | 272370022 | 25/06/2015 | CA Đồng Nai |          | 02/04/1979 | SN 1332D, tổ 22, ấp vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai               | Dược sĩ trung cấp   | 2011    | Trung Cấp Quang Trung | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 820       | Cấp lại lần 1; số CCHN được 820/ĐN AI-CCHND cấp ngày 24/06/2014 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |

| STT | Mã HS           | Họ và tên        | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                   | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                                             | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                                            |
|-----|-----------------|------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm    | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam        | Nữ         |                                                                      | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                                      |           |                                                                                                                    |
| 9   | H19-200507-0006 | Nguyễn Thị Thanh | Trâm                | 272883037 | 13/12/2016 | CA Đồng Nai |            | 15/01/1984 | Tổ 18, Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ cao đẳng    | 2011    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền                     | 3273      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 3273/ĐN AI-CCHND cấp ngày 11/01/2018 (bổ sung phạm vi kinh doanh, trình độ chuyên môn) |
| 10  | H19-200507-0007 | Bùi Tuấn         | Anh                 | 271878611 | 13/09/2007 | CA Đồng Nai | 17/10/1987 |            | Tổ 10, ấp 7, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai            | Dược sĩ trung cấp   | 2010    | Trung cấp Quân Y II    | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1179      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 1179/ĐN AI-CCHND cấp ngày 17/10/2014 (bổ sung phạm vi kinh doanh)                      |

| STT | Mã HS           | Họ và tên        | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                          | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                                 |
|-----|-----------------|------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm    | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                             | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |                                                                                                         |
| 11  | H19-200518-0017 | Lâm Hoàng Phương | Quỳnh               | 272101643 | 30/06/2012 | CA Đồng Nai |          | 13/10/1989 | Tổ 4, ấp Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai       | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 3290      | Cấp lại lần 1; số giấy CCHN được 3290/CC HN-D-SYT-ĐNAI cấp ngày 26/01/2018 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| 12  | H19-200514-0002 | Nguyễn Thu       | Trang               | 271711298 | 20/06/2017 | CA Đồng Nai |          | 03/06/1984 | 20/29, tổ 15C, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2007    | Trung học Quân Y II    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2780      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 2780/ĐN AI-CCHND cấp ngày 07/7/2017 (bổ sung phạm vi kinh doanh)            |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                                | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú                                                                                       |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                   | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |                                                                                               |
| 13  | H19-200512-0007 | Trần Thị      | Quỳnh               | 272929943 | 15/08/2017 | CA Đồng Nai |          | 15/01/1985 | 17/11 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2007    | Trung học quân Y II    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1441      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 1441/ĐN AI-CCHND cấp ngày 05/02/2015 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |
| 14  | H19-200520-0017 | Nguyễn Thị    | Thùy                | 270963521 | 14/01/2016 | CA Đồng Nai |          | 30/12/1972 | 19A/42, KP7, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                     | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1388      | Cấp lại lần 1; số CCHN được 1388/ĐN AI-CCHND cấp ngày 09/01/2015 (bổ sung phạm vi kinh doanh) |

**Tổng: 34 trường hợp (20 DSTH, 01 DSDH, 13 DSCĐ)**